

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

30.06.2022

### 1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- a) **Tên của Quỹ/ loại hình Quỹ:** QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF (VCBF-FIF)/ QUỸ MỞ
- b) **Mục tiêu đầu tư của Quỹ:** là bảo toàn vốn ban đầu và mang lại thu nhập thường xuyên bằng cách đầu tư vào các tài sản cho thu nhập cố định.
- c) **Thời hạn hoạt động của Quỹ:** Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động
- d) **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 (mười) năm của Chính phủ Việt Nam.
- e) **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
- f) **Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành:** 7.694.346,48 chứng chỉ quỹ.
- g) **Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ đã được phản ánh trong Điều lệ Quỹ mới, được Đại hội Nhà đầu tư thường niên thông qua và được báo cáo UBCKNN.
- h) **Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:** Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên đã được công bố trên website của VCBF và báo cáo UBCKNN.
- i) **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:** Xin xem chi tiết tại mục 4 - Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát.

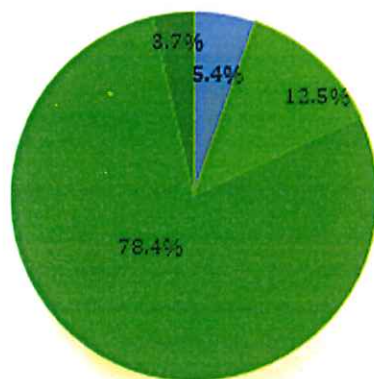
Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

**2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

(i) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2022

Phân bố Tài sản - VCBF - FIF



■ Chứng chỉ tiền gửi      ■ Tiền gửi kỳ hạn  
 ■ Trái phiếu doanh nghiệp      ■ Tiền và Tài sản khác

(ii) Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 30/06/2020
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	91.153.758.895	87.858.179.067	62.883.629.380
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	7.694.346,48	7.880.109,35	5.991.123,80
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	11.846,84	11.149,36	10.496,13
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	11.876,65	11.149,36	10.496,13
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.435,65	10.843,75	10.170,93
Tổng lợi nhuận của Quỹ	3.207.364.155	2.369.804.944	1.955.851.452
<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	3.164.681.792	2.412.193.162	1.875.011.961
<i>Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện</i>	42.682.363	(42.388.218)	80.839.491
Lợi nhuận đã phân phối trên 1 đơn vị quỹ	-	-	-
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	1,38	1,51	2,63
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	30,09	32,83	6,56

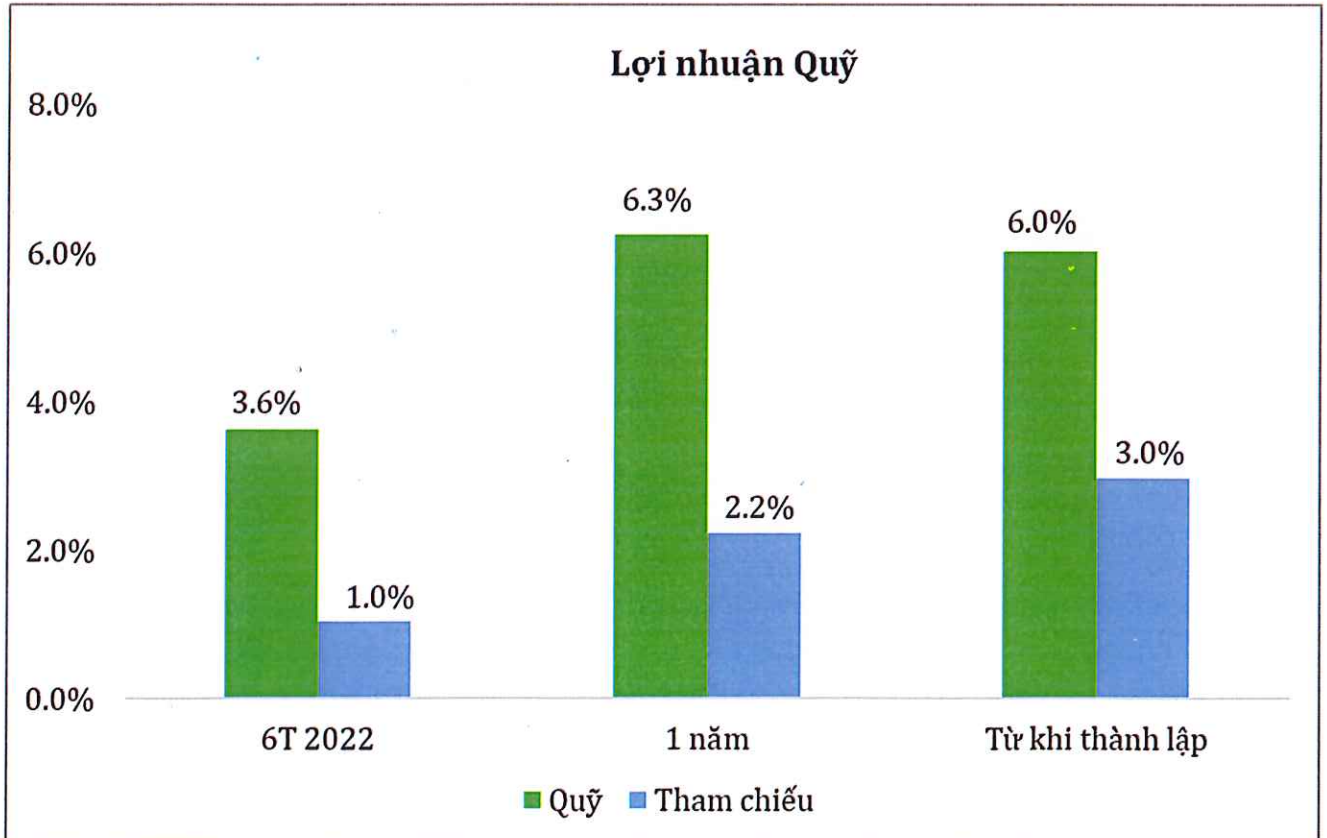
Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

(iii) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ

Giai đoạn	Tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị quỹ (%)	Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ (%)
6 tháng (từ 1/1/2022 đến 30/06/2022)	3,63	1,04
1 năm (từ 30/06/2021 đến 30/06/2022)	6,26	2,23
Từ khi thành lập	18,47	8,84
Từ khi thành lập (bình quân năm)	6,03	2,97

**Lưu ý:**

- Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát phê duyệt.
- Dữ liệu về giá chứng khoán được lấy từ nguồn Bloomberg hoặc Reuter.
- Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không hàm ý đảm bảo cho khả năng sinh lời trong tương lai.





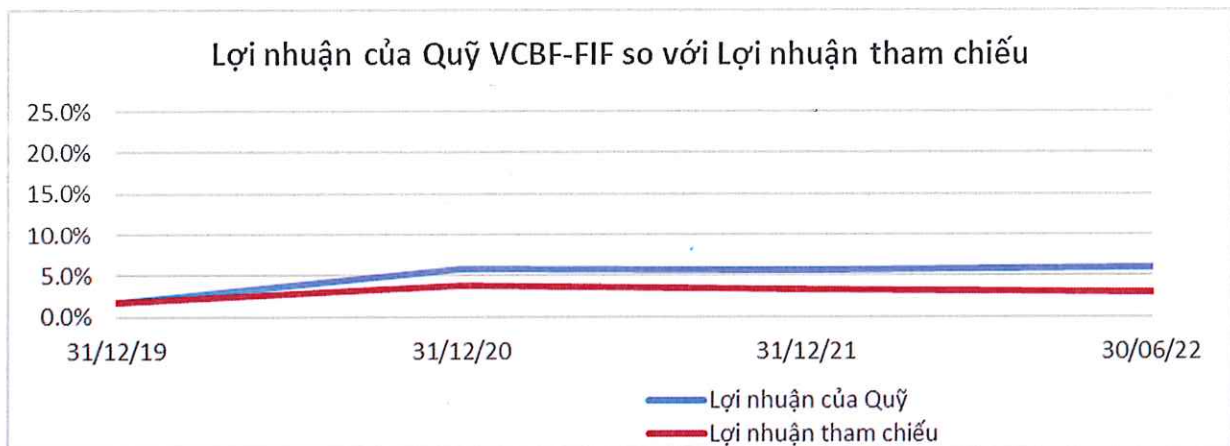
Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

**3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

- a) **Thay đổi Công ty Quản lý Quỹ:** Trong kỳ, Quỹ không thay đổi Công ty Quản lý Quỹ
- b) **Đánh giá hoàn thành mục tiêu đầu tư của Quỹ:** Tính từ khi thành lập đến thời điểm 30/06/2022, Quỹ đạt lợi nhuận bình quân năm là 6,0%/năm. Do đó chúng tôi cho rằng Quỹ đã đạt được mục tiêu đầu tư là bảo toàn vốn và mang lại thu nhập.
- c) **Tăng trưởng của Quỹ qua các thời kỳ**

Ngày	Lợi nhuận (*) của Quỹ (%)	Lợi nhuận (*) tham chiếu (%)
31/12/19	1,7	1,7
31/12/20	5,9	3,7
31/12/21	5,7	3,2
30/06/22	6,0	3,0

(\*) Lợi nhuận của Quỹ và lợi nhuận tham chiếu là lợi nhuận bình quân năm được tính theo phương pháp lợi nhuận kép từ thời điểm thành lập Quỹ



**d) Chiến lược đầu tư của Quỹ**

Chiến lược đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận theo một chiến lược đầu tư minh bạch và nghiêm ngặt. Quỹ duy trì danh mục đa dạng các loại tài sản cho thu nhập cố định ở các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm tài sản có thu nhập cố định, cổ phiếu, công cụ phái sinh và các quyền tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ. Tùy theo tình hình thị trường, Quỹ sẽ đầu tư lên đến 100% tài sản của Quỹ vào các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ sẽ không mua cổ phiếu nhưng có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được phát hành kèm trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ sẽ không vượt 20% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp, tuân thủ các quy định tại Điều lệ Quỹ. Dựa trên nhận định của Công ty Quản lý Quỹ về tình hình kinh tế vĩ mô và xu hướng lãi suất, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện phân bổ tài sản hợp lý nhằm đạt được mục tiêu của Quỹ.

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

e) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ

Cơ cấu danh mục đầu tư	Tại ngày 30/06/2022 (%)	Tại ngày 30/06/2021 (%)	Tại ngày 30/06/2020 (%)
Danh mục trái phiếu	78,4	47,6	41,6
Tài sản khác	21,6	52,4	58,4

f) Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2022 (VNĐ)	Tại ngày 30/06/2021 (VNĐ)	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	91.153.758.895	87.858.179.067	3,75
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ	11.846,84	11.149,36	6,26

g) Biến động của thị trường trong kỳ báo cáo

Lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ Việt Nam tăng từ mức 2,0920% tại ngày 31/12/2021 lên 3,2417% tại ngày 30/06/2022.

h) Chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ: Quỹ không thực hiện chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ.

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Quỹ không phát sinh.

j) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan cuối kỳ: 68,3%.

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF ("VCBF-FIF" hoặc "Quỹ") đối với các nội dung sau:

a) **Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có):** Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) **Việc lưu ký tài sản của quỹ:** Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.

c) **Việc tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:**

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:



Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

- Theo Điểm d, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 19 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 02 năm 2022 và tại kỳ định giá ngày 18 tháng 05 năm 2022, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào các tài sản được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

- d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:** Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.
- e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:** Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 879.802,89 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 8.798.028.900 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: mua lại 1.123.134,06 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 11.231.340.600 đồng.

- f) Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ:** từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

**5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN**

**a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền**

Quỹ	Dịch vụ quản trị quỹ (SCBVN)				Dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSD)			
	Tổng chi phí (Tr.VND)	Tỷ lệ trên lợi nhuận (%)	Tỷ lệ trên thu nhập (%)	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động (%)	Tổng chi phí (Tr.VND)	Tỷ lệ trên lợi nhuận (%)	Tỷ lệ trên thu nhập (%)	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động (%)
VCBF-FIF	118,8	3,70	3,10	19,17	66,0	2,06	1,72	10,65

**b) Tổng chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty Quản Lý Quỹ)**

Bên nhận ủy quyền	Dịch vụ ủy quyền	Tổng chi phí (VNĐ)
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	Dịch vụ quản trị quỹ	118.800.000
	Dịch vụ giám sát	118.800.000
	Dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	108.000.000
	Dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	880.000

**c) Đánh giá dịch vụ ủy quyền**

VCBF đã thực hiện việc đánh giá thường niên đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2021. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho VCBF đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, và hệ thống dự phòng đảm bảo thực hiện tốt dịch vụ ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền đã ký kết, cũng như đảm bảo tính bảo mật cho các thông tin của Quỹ trong quá trình thực hiện dịch vụ ủy quyền.

Các hoạt động ủy quyền không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ.

**CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ**

**QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK**



**Bùi Sỹ Tân**

**Phó Tổng Giám Đốc**